

Ninh Kiều, ngày 09 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Nguyễn Việt Hồng

1.2. Địa chỉ, trụ sở

- Địa chỉ: Số 568, đường 3/2, khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923.846.008

- Email: c3nguyenviethong.cantho@moet.edu.vn; c3nguyenviethong@cantho.edu.vn

- Website: nguyenviethong.edu.vn

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ.

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

*** Sứ mệnh tầm nhìn:**

- Phát triển Giáo dục và Đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; Lý luận gắn với thực tiễn; Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

- Phát triển các hoạt động giáo dục của đơn vị theo hướng chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà và công tác giáo dục toàn diện học sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực. Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ. Xây dựng và củng cố nền nếp trong dạy học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Bảo đảm kỷ cương, môi trường văn hóa trường học. Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong giáo viên và học sinh.

*** Giá trị cốt lõi:**

Đoàn kết - Kỷ cương - Công bằng - Trách nhiệm - Chất lượng

*** Mục tiêu của nhà trường:**

- Tỷ lệ huy động học sinh đến trường: 100%;
- Duy trì sĩ số học sinh: trên 99%;
- Kết quả xếp loại rèn luyện của HS: trên 99% xếp loại Khá, Tốt.
- Kết quả xếp loại Học tập:
 - + Tốt: từ 40% trở lên;
 - + Khá: từ 50% trở lên;
 - + Đạt: từ 5%-10%;
 - + Chưa Đạt: 0%;
- + HS đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT và lên lớp thẳng: **100%**;
- + HS được xét công nhận tốt nghiệp THPT: **99% - 100%**;
- + HS trúng tuyển đại học: trên **90%**;
- + HSG cấp TP các nội dung: Từ 30 **HS trở lên/năm học**;
- + HSG Quốc gia các nội dung: phần đầu 01 HS trở lên;
- + Dự án KHKT đạt giải cấp TP: 03 dự án.
- Trường: Tập thể lao động Xuất sắc; Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Chi bộ đạt danh hiệu Tổ chức cơ sở Đảng “*Hoàn thành Tốt nhiệm vụ*”;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt: “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”;
- Hội Chữ Thập Đỏ đạt: “*Tiến tiến Xuất sắc*”;
- Hội Khuyến học đạt danh hiệu “*Đơn vị học tập*”.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Tháng 4 năm 1996 theo Chỉ thị của Ty Giáo dục Cần Thơ, các lớp trung học Tân Lập được thành lập, gồm 1 lớp đệ nhất và 1 lớp đệ lục (đây là những lớp học tiền thân của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng sau này). Cơ sở vật chất trường lớp lúc này chưa có phải dạy - học nhờ tại Trường Tiểu học Bình Lợi.

Tháng 07 năm 1996 trường mang tên Trường trung học công lập Cái Răng học nhờ tại Cô nhi viện Đầu Sầu (nay là Bệnh viện Da liễu TP. Cần Thơ).

Từ năm 1969-1972 cơ sở trường được xây dựng gồm 03 phòng, tọa lạc tại địa điểm như hiện nay, vẫn mang tên Trường Trung học Công lập Cái Răng. Qui mô gồm 10 lớp gồm các khối 6,7, 8, 9. Cơ sở trường mới xây dựng không đủ chỗ học nên trường phải tiếp tục dạy - học nhờ ở 03 nơi: Bệnh viện da liễu, Trường Lê Bình và Trường Tiểu học Cái Răng.

Từ năm 1972-1975 Trường chính thức mang tên Trung học tỉnh hạc Cái Răng, cơ sở vật chất của trường được xây dựng đủ đáp ứng nhu cầu dạy - học, các lớp học nhờ chuyển về học tập trung tại trường.

Từ ngày 01/5/1975 đến tháng 8/1977 tên trường đổi thành Trường phổ thông cấp II, III Cái Răng.

Từ tháng 9/1977 đến tháng 8/1980 tách cấp II về Trường cấp II Trưng Vương (nay là Trường THCS Lương Thế Vinh), trường mang tên Trường phổ thông cấp III Cái Răng. Từ tháng 8/1980 đến tháng 11/1985: tên trường đổi thành Trường PTTH Cái Răng.

Từ ngày 20/11/1985 đến nay: Trường vinh dự mang tên Anh hùng Liệt sĩ Nguyễn Việt Hồng - Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

Do chủ trương và yêu cầu phát triển của giáo dục địa phương, trường đã nhiều lần tách - nhập. Cụ thể:

- Năm học 1977-1978: Tách cấp II về cấp II Hưng Lợi II (Trường THCS Lương Thế Vinh ngày nay).

- Từ năm học 1991-1992: một bộ phận giáo viên và toàn bộ học sinh cấp II của Trường THCS An Bình 1 sáp nhập với Trường THPT Nguyễn Việt Hồng, qui mô của trường phát triển lên tới 30 lớp.

Từ năm học 1993-1994: một phần CSVC, một phần CB-GV-NV và học sinh của trường tách ra thành lập trường mới mang tên Trường PTTH bán công An Bình. Từ tháng 01 năm học 2002-2003: các khối lớp THCS từ lớp 6 đến lớp 9 và giáo viên cấp II tách ra thành lập trường riêng mang tên Trường THCS Trần Ngọc Quế.

Từ năm học 2007-2008: một bộ phận học sinh có hộ khẩu thường trú thuộc quận Cái Răng tách về học tại Trường THPT Nguyễn Việt Dũng, một số giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ quyết định điều động về dạy tại trường THPT Nguyễn Việt Dũng.

Từ năm học 2009-2010: sát nhập trở lại Trường THPT bán công An Bình với Trường THPT Nguyễn Việt Hồng, mang tên Trường THPT Nguyễn Việt Hồng. Khi sát nhập một bộ phận giáo viên của Trường THPT bán công An Bình và một số học sinh thuộc địa bàn quận Cái Răng (địa bàn tuyển sinh của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng trước đây) tách ra tham gia dạy-học tại Trường THPT Trần Đại Nghĩa.

Từ năm học 2009-2010: Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được xây dựng mới và chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 11/2011 đến nay.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lâm Đức Thành Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Nguyễn Việt Hồng
- Điện thoại: 02923.846.008
- Địa chỉ email: lamducthanh@cantho.edu.vn

1.7. Tổ chức bộ máy

- Trường được thành lập theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của UBND thành phố Cần Thơ.

- Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được thành lập theo quy định tại Điều 10 của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT. (Quyết định số 2561/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Cần Thơ về việc công nhận Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Việt Hồng; Quyết định số 171/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Việt Hồng). Hội đồng trường có đầy đủ các thành viên được cơ cấu gồm Bí thư cấp ủy; Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Chủ tịch Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 1089/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

* Danh sách Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Ông Lâm Đức Thành	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Tấn Hưng	Chủ tịch UBND phường An Bình	Ủy viên
3	Bà Tô Ngọc Dung	Trưởng Ban đại diện CMHS trường	Ủy viên
4	Bà Phạm Mỹ Hạnh	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
5	Bà Trần Ngọc Thiên	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
6	Bà Trần Thị Bạch Tuyết	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
7	Bà Nguyễn Lâm Thùy Dương	Bí thư đoàn	Ủy viên
8	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổ trưởng CM	Ủy viên
9	Bà Hồ Thu Giang	Tổ trưởng CM	Ủy viên
10	Bà Liêu Ngọc Nhã Khanh	Tổ trưởng CM	Ủy viên
11	Bà Lâm Thị Kim Cương	Tổ trưởng CM	Ủy viên
12	Bà Hồ Thị Mỹ	Tổ trưởng CM	Ủy viên
13	Bà Võ Thị Minh Trang	Tổ trưởng CM	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Phước Thảo	Tổ trưởng Tổ VP	Ủy viên

15	Nguyễn Quốc Nam	Học sinh lớp 11A9	Ủy viên
----	-----------------	-------------------	---------

* Sơ đồ bộ máy nhà trường

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG Lâm Đức Thành	HIỆU TRƯỞNG Lâm Đức Thành	BÍ THƯ CHI BỘ Lâm Đức Thành
HỘI ĐỒNG TĐKT Lâm Đức Thành	PHÓ HIỆU TRƯỞNG Phạm Mĩ Hạnh	CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN Trần Thị Bạch Tuyết
TRƯỞNG BAN TTND Nguyễn Thị Minh Thùy	PHÓ HIỆU TRƯỞNG Trần Ngọc Thiện	BÍ THƯ ĐOÀN Nguyễn Lâm Thùy Dương
CÁC TỔ CHUYÊN MÔN		
TỔ TOÁN	TỔ LÝ CNCN	TỔ HÓA
Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Thanh Bình	Liêu Ngọc Nhã Khanh
Huỳnh Thị Bích Tuyền	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đặng Thị Ngọc Khuyến
Bùi Thị Vui	Phạm Ngọc Triều	Trần Văn Vũ
Hoàng Thị Thu	Nguyễn Thị Kiều Vân	Nguyễn Thị Hòa
Bùi Bích Thủy	Nguyễn Thị Pha	Nguyễn Lâm Thùy Dương
Phạm Thanh Diệu	Lâm Thị Ngọc Duyên	Võ Thị Nghĩa
Trần Thị Thanh Hòa	Phan Thị Mỹ Nương	
Nguyễn Minh Trí		
Lê Hoàng Khương		
Nguyễn Văn Phong		
TỔ NGŨ VĂN	TỔ SỬ-ĐỊA-GDKT&PL	TỔ SINH HỌC-CNNN
Lâm Thị Kim Cương	Võ Thị Minh Trang	Hồ Thu Giang
Nguyễn Thị Hường	Lê Thị Hồng Liên	Trần Ngọc Thiện
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Thị Huỳnh Giao
Đỗ Thị Hoa	Trần Thị Thu Hằng	Hoàng Thị Phương Hoa
Trần Út Chí	Trần Thị Việt Hà	Phạm Thị Hồ Diệp
Phan Thị Liên	Nguyễn Anh Tuấn	Tăng Thị Thùy Lan
Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nguyễn Thị Lệ Diễm
Tăng Quang Sang	Nguyễn Thành Đạt	
	Nguyễn Thị Hồng Linh	

	Lê Văn Trân	
TỔ NGOẠI NGỮ	TỔ TIN HỌC	TỔ GDTC-GDQP&AN
Bùi Hữu Hiếu	Hồ Thị My	Trần Lý Phương Thanh
Huỳnh Phong Dĩ	Cao Hiền Đức	Lê Văn Tùng
Trần Thị Bạch Tuyết	Nguyễn Thanh Toàn	Lâm Xuân Thủy
Lư Thị Phương Lam	Phạm Thị Thu Hà	Trần Quang Trí
Trần Thị Ngọc Trinh	Nguyễn Thùy Trang	Phan Văn Tuệ
Phan Thị Thanh Thảo	Lê Thị Hồng Em	Trần Anh Dũng
Phạm Đình Mai Khanh		
Nguyễn Thị Tô Liên		
TỔ VĂN PHÒNG		
Lâm Đức Thành		
Phạm Mỹ Hạnh		
Nguyễn Thị Phước Thảo		
Nguyễn Thị Thanh Vàng		
Lê Thị Ngọc Tú		
Lê Thị Lệ Quyên		
Nguyễn Hoàng Chương		
Nguyễn Minh Kiệt		
Nguyễn Bích Loan		

- Trường THPT Nguyễn Việt Hồng được bố trí theo định mức có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Hiệu trưởng là Ông Lâm Đức Thành được bổ nhiệm theo Quyết định số 968/QĐ-SGDĐT ngày 21/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý, Phó Hiệu trưởng là Bà Trần Ngọc Thiên được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 980/QĐ-SGDĐT ngày 22/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý và Bà Phạm Mỹ Hạnh được bổ nhiệm theo Quyết định số 1380/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2021 của

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Trường THPT Nguyễn Việt Hồng đã xây dựng quy chế hoạt động được ban hành theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Hồng;

- Về chức năng, nhiệm vụ của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng là tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Trường đã xây dựng và ban hành các loại Quy chế: Quy chế làm việc (Quyết định số 111/QĐ-THPTNVH ngày 10/10/2024 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Việt Hồng); Quy chế dân chủ (Quyết định số 114/QĐ-THPTNVH ngày 10/10/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Việt Hồng); Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-THPTNVH ngày 19/02/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng viên chức

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Ths	ĐH	CĐ	TC
	Tổng số các vị trí việc làm						
I	Cán bộ quản lý						
1	Hiệu trưởng	1		1			
2	Phó Hiệu trưởng	2	2	2			
II	Giáo viên						
1	Toán	10	6	3	7		
2	Ngữ văn	8	7	4	4		
3	Tin học	6	4	2	4		
4	Ngoại ngữ	8	6	2	6		
5	Vật lí - CNCN	7	5	2	5		
6	Lịch sử-Địa lí-GDCD	9	6	1	8		
7	Hóa học	6	5	4	2		
8	Sinh học-CNNN	6	6	2	4		
9	Thể dục-QPAN	6	1	0	6		
10	Văn phòng	2	2	0	1		
III	Nghiệp vụ dùng chung						
1	Kế toán	1	1		1		

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Ths	ĐH	CĐ	TC
2	Y tế	1	1				1
IV	Phục vụ						
1	Bảo vệ	2					
2	Phục vụ	1	1				

2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	2024	2023
I	Cán bộ quản lý		
1	Số lượng đạt	3	3
2	Tỷ lệ đạt	100%	100%
II	Giáo viên		
1	Số lượng đạt	66	67
2	Tỷ lệ đạt	100%	100%

3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

TT	Nội dung	2024	2023
I	Cán bộ quản lý		
1	Số lượng hoàn thành	3	3
2	Tỷ lệ hoàn thành	100%	100%
II	Giáo viên		
1	Số lượng hoàn thành	66	67
2	Tỷ lệ hoàn thành	100%	100%

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

TT	Nội dung	2024	2023	Yêu cầu theo quy định (Tùy theo từng bậc học, cấp học, các đơn vị cụ thể hóa theo Thông tư 13/2020)
1	Diện tích đất khu xây dựng			
1.1	Điểm trường	5909m ²	5909m ²	1.1
1.2	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ/học sinh	4,693m ² /hs	4,693m ² /hs	1.2
2	Khối phòng hành chính quản trị			2
2.1	Phòng Hiệu trưởng	26	26	2.1

TT	Nội dung	2024	2023	Yêu cầu theo quy định <i>(Tùy theo từng bậc học, cấp học, các đơn vị cụ thể hóa theo Thông tư 13/2020)</i>
2.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	52	52	2.2
2.3	Văn phòng trưởng	26	26	2.3
2.4	Phòng dành cho nhân viên	104	104	2.4
2.5	Phòng bảo vệ	9	9	2.5
2.6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	156	156	2.6
3	Khối phòng học tập			3
3.1	Phòng học	52	52	3.1
3.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	0	0	3.2
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0	0	3
3.3	Phòng học bộ môn Công nghệ:	0	0	3.3
3.4	Phòng học bộ môn KHTN	0	0	3.4
3.5	Phòng học bộ môn Tin học	52	52	3.5
3.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	0	0	3.6
3.7	Phòng đa chức năng	440	440	3.7
4	Khối phòng hỗ trợ học tập			4
4.1	Thư viện	78	78	4.1
4.2	Phòng thiết bị giáo dục	26	26	4.2
4.3	Phòng tư vấn học đường	52	52	4.3
4.4	Phòng truyền thống	52	52	4.4
4.5	Phòng Đoàn, Đội	52	52	4.5
5	Khối phụ trợ			5
5.1	Phòng họp toàn thể viên chức, người lao động	104	104	5.1
5.2	Phòng các tổ chuyên môn	26	26	5.2
5.3	Phòng Y tế trường học	26	26	5.3
5.4	Nhà kho	26	26	5.4
5.5	Khu để xe học sinh	198	198	5.5
5.6	Khu vệ sinh học sinh	312	312	5.6
6	Khu sân chơi, thể dục thể thao			6
-	Sân trường	830	830	-
7	Khối phục vụ sinh hoạt	0	0	7
8	Hạ tầng kỹ thuật			8

TT	Nội dung	2024	2023	Yêu cầu theo quy định (Tùy theo từng bậc học, cấp học, các đơn vị cụ thể hóa theo Thông tư 13/2020)
	Hồ nước ngầm	32	32	
	Bồn hoa, cây cảnh	1051	1051	
9	Thiết bị dạy học			9
-	TV	30	30	-
-	Máy chiếu	15	15	-
-	Nhạc cụ	0	0	-
-	Máy tính	76	76	-
-	Máy scan	1	1	-

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá: Đạt mức Không đạt. Cụ thể như sau:
- + Không đạt: 03/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 10,714%
- + Mức 1: có 02/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 7,143%
- + Mức 2: có 16/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 57,143%
- + Mức 3: có 07/28 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 25%

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường chưa đăng ký Đánh giá ngoài và chưa được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

V. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NƯỚC NGOÀI HOẶC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TÍCH HỢP

Trường không thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp.

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, và các thông tin liên quan

TT	Nội dung	2023-2024	2022-2023
1	Chỉ tiêu tuyển sinh	400	400

TT	Nội dung	2023-2024	2022-2023
2	Phương thức tuyển sinh	Thi tuyển	Thi tuyển
3	Số lượng tuyển sinh/Nữ	410/214	399/206
4	Tỷ lệ tuyển sinh	102.5%	99.8%
5	Tổng số học sinh/Số học sinh nữ	1212/638	1188/647
-	Khối 10	410/214	399/206
-	Khối 11	402/208	398/215
-	Khối 12	400/216	391/226
6	Số học sinh bình quân/lớp		
-	Khối 10	41	40
-	Khối 11	40	40
-	Khối 12	40	39
7	Số học sinh học 02 buổi/ngày		
-	Khối 10	0	0
-	Khối 11	0	0
-	Khối 12	0	0
8	Số học sinh là người dân tộc thiểu số/Nữ	39/17	40/18
9	Số học sinh khuyết tật/Nữ	2/1	2/1
10	Số học sinh chuyển đến/Nữ	4/3	1/1
11	Số học sinh chuyển đi/Nữ	10/7	11/6

2. Kế hoạch và Kết quả giáo dục

TT	Nội dung	Kế hoạch 2023- 2024	Kết quả năm 2023- 2024	Kế hoạch năm 2022- 2023	Kết quả 2022-2023
1	Chỉ tiêu Học sinh giỏi cấp quốc gia	1	1 (IOE)	0	0
2	Chỉ tiêu Học sinh giỏi Olympic/quốc tế	0	0	0	0
3	Chỉ tiêu học sinh giỏi cấp thành phố	25 HS trở lên	26	30-50% số lượng dự thi	
-	HSG giải toán trên máy tính cầm tay		4		
-	HSG bộ môn		13		
-	HSG thí nghiệm thực hành		4		
-	HSG KHTN bằng tiếng Anh		2		

TT	Nội dung	Kế hoạch 2023- 2024	Kết quả năm 2023- 2024	Kế hoạch năm 2022- 2023	Kết quả 2022-2023
-	Học sinh đạt giải KHKT	3 dự án	2 dự án	6 dự án	3 dự án
-	Học sinh đạt giải Hội thao Quốc phòng cấp TP				4
-	Học sinh đạt giải Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng TP Cần Thơ lần thứ 13		1		
4	Chỉ tiêu Giáo viên giỏi cấp trường/thành phố	Cấp TP 3-5	12/9		
5	Chỉ tiêu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường/thành phố				02/01
6	Chỉ tiêu đề tài sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng				
-	Cấp cơ sở		17		10
-	Cấp thành phố		0		0
-	Cấp toàn quốc		0		0
7	Tỷ lệ về kết quả học tập				
-	Tốt	25%	44.2%	60-65%	24.4%
-	Khá	62%	50.4%		62.1%
-	Đạt		5.4%		13.5%
-	Chưa đạt	0	0	0	0
8	Tỷ lệ về kết quả rèn luyện				
-	Tốt	99%	98.1 %	99.5% trở lên	97.6 %
-	Khá		1.7 %		2.3%
-	Đạt		0.2 %		0.1%
-	Chưa đạt	0	0	0	0
9	Số lượng học sinh được lên lớp	100%	100%	99.5% trở lên	100%
10	Số lượng học sinh không được lên lớp	0	0	0	0
11	Số học sinh được công nhận		400		391

TT	Nội dung	Kế hoạch 2023- 2024	Kết quả năm 2023- 2024	Kế hoạch năm 2022- 2023	Kết quả 2022-2023
	hoàn thành chương trình				
12	Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp		400		391
13	Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	0	0	0	0
14	Số lượng học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng	93%	90.5%		93.54%

3. Các hoạt động khác

3.1. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

- Phối hợp với trạm y tế phường An Bình trong công tác phối hợp tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phối hợp chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS trường trong giáo dục học sinh, khen thưởng học sinh có thành tích.

3.2. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục của tổ bộ môn thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm; hoạt động của tháng bộ môn. Đã thực hiện thành công tháng bộ môn Hóa, Ngoại ngữ, Ngữ văn, Sử-Địa-GDCD, Toán, Sinh-CNNN, Lí-CNCN thu hút 100% HS tham gia, các tổ đã tổ chức hoạt động tại trường như: Thiết kế dụng cụ lọc nước mini, thiết kế thời trang thân thiện với môi trường, thiết kế Poster, sân khấu khóa tác phẩm văn học, thiết kế video quảng bá di sản văn hóa lịch sử của TP Cần Thơ, thiết kế video "*Toán học thú vị*", làm Infographic chủ đề "*Toán học và đời sống*", làm mứt tết, rau câu, sữa chua, chế tạo chậu trồng hoa từ các vật liệu phế thải, thi chế tạo tên lửa nước, chế tạo máy phát điện mini... Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ với các chủ đề: Học sinh trường THPT Nguyễn Việt Hồng với việc giữ gìn văn hóa dân tộc, với việc tuân thủ Luật an toàn giao thông, với Biển Đảo quê hương. Các bộ môn cũng đã phối hợp thực hiện các chuyên trải nghiệm tại ĐH RMIT, Phan Thiết, Vũng Tàu với 656 học sinh tham gia.

- Tổ GDTC-QP&AN phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên tăng cường tổ chức các hoạt động thể dục-thể thao phù hợp với điều kiện của nhà

trường, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. Thực hiện thể dục giữa giờ, tổ chức các CLB TDTT, tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường với 7 nội dung thi đấu, đã trao **36** giải cho cá nhân, tập thể. Tham gia giải vô địch trẻ, học sinh các môn thể thao cấp thành phố năm 2024 đạt 03 giải (*01 giải nhì, 02 giải ba*).

- Đoàn thanh niên, Hội LHTN tổ chức các hoạt động phong trào phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của HS, đáp ứng nhu cầu chính đáng của HS, qua đó hình thành và phát triển các năng sống cho ĐVTN. Mặt khác, giáo dục về truyền thống văn hóa dân tộc, giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho HS.

3.3. Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có). Không

3.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài). Không

VII. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

TT	Nội dung	2024	2023
1	Thu từ nguồn NSNN cấp cho hoạt động thường xuyên (tự chủ)	15.412.259.992	13.695.037.195
2	Thu từ nguồn NSNN (không tự chủ)	1.606.407.500	1.937.926.000
3	Thu học phí	1.653.712.500	1.774.500.000
4	Thu phí, lệ phí (phần được để lại chi theo quy định)	0	0
5	Thu dịch vụ cho thuê căn tin, nhà xe	676.635.000	39.524.238
6	Thu dịch vụ tổ chức dạy thêm, học thêm	0	0
7	Thu từ nguồn tài trợ cho các hoạt động giáo dục	0	0
8	Thu dịch vụ liên doanh, liên kết khác	0	0
9	Nguồn thu khác	0	0
....			

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua

sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

TT	Nội dung	2024	2023
1	Chi tiền lương cho VC-NLĐ	7.669.074.307	6.597.711.160
2	Chi các khoản phụ cấp theo lương	4.040.090.520	3.330.647.220
3	Chi các khoản đóng góp theo lương	2.193.661.131	1.866.816.836
4	Chi khen thưởng	130.133.200	204.460.000
5	Chi thu nhập tăng thêm cho VC-NLĐ	935.267.162	1.133.593.898
6	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	189.382.896	127.728.876
7	Chi vật tư văn phòng	30.640.732	49.068.652
8	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	46.708.508	37.015.351
9	Chi công tác phí	69.286.000	0
10	Chi thuê mướn	700.000	0
11	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình CSHT	25.858.960	58.620.060
12	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	166.032.891	232.472.812
13	Chi khác	0	6.600.000
14	Chi hỗ trợ chi phí học tập theo chế độ	4.200.000	5.400.000
15	Chi miễn, giảm học phí	3.937.500	0

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

TT	Nội dung	2024	2023
1	Học phí	75.000 đồng/tháng	75.000 đồng/tháng
2	Bảo hiểm y tế	884.520 đồng/năm	680.400 đồng/năm
3	Bảo hiểm thân thể (tự nguyện)	120.000 đồng/năm	120.000 đồng/năm

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

TT	Nội dung	2024		2023	
		Số học sinh (người)	Số tiền (đồng)	Số học sinh (người)	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ chi phí học tập	02	4.200.000	04	5.400.000
2	Miễn, giảm học phí	04	3.937.500	0	0

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

TT	Nội dung	2024	2023
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	134.364.470	348.777
2	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0
3	Quỹ khen thưởng	19.042.962	24.473.874
4	Quỹ phúc lợi	427.690	149.737.339
5	Quỹ khác theo quy định (nếu có)	0	0

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Căn cứ Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

5.1. Số 06/QĐ-NVH ngày 10/01/2024 Vv công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

5.2. Số 17a/QĐ-NVH ngày 21/02/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.3. Số 38/QĐ-NVH ngày 03/04/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.4. Số 39/QĐ-NVH ngày 05/04/2024 Vv công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quý 1 năm 2024;

5.5. Số 57/QĐ-NVH ngày 31/5/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung

dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.6. Số 62/QĐ-NVH ngày 18/7/2024 Vv công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quý 2 năm 2024;

5.7. Số 63/QĐ-NVH ngày 12/8/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.8. Số 109/QĐ-THPTNVH ngày 08/10/2024 Vv công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quý 3 năm 2024;

5.9. Số 130/QĐ-THPTNVH ngày 11/11/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.10. Số 131/QĐ-THPTNVH ngày 13/11/2024 Vv công bố công khai giảm dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.11. Số 137/QĐ-THPTNVH ngày 02/12/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.12. Số 158/QĐ-THPTNVH ngày 31/12/2024 Vv công bố công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.13. Số 03/QĐ-THPTNVH ngày 14/01/2025 Vv công bố công khai giảm dự toán chi ngân sách năm 2024;

5.14. Số 04/QĐ-THPTNVH ngày 14/01/2025 Vv công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quý 4 năm 2024;

5.15 Quyết định số 15/QĐ-THPTNVH ngày 04/02/2025 Vv ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán nguồn NSNN cấp năm 2024;

5.16. Số 32/QĐ-THPTNVH ngày 12/3/2025 Vv công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024.

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với 03 khối lớp: 10, 11 và 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; chất lượng giáo dục của đơn vị tiếp tục ổn định và cao hơn năm học trước.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền được tăng cường.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

7. Thực hiện hiệu quả Mô hình: ***“Trường học thân thiện, không tệ nạn xã hội và không bạo lực học đường”***.

Trên đây là Báo cáo thường niên thực hiện chương trình giáo dục của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng./.

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Đức Thành